

Bản án số: 08/2023/HS-ST  
Ngày 06-4-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1986, tại Hà Tiên, Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị L; đang chung sống như vợ chồng với Ngô Ngọc K. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 27/7/2022, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Ngô Ngọc K, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1995, tại Gò Quao, Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh T và bà Đỗ Thu H; đang chung sống như vợ chồng với Trần Văn C, bị cáo đang mang thai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 27/7/2022 và tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 19/10/2022, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

*Người làm chứng:*

- Đỗ Thu H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Hà Thị T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C và Ngô Ngọc K chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ thuộc khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang. Ngày 20/7/2022, C kêu K đưa tiền mua ma túy về sử dụng, K đưa cho C 1.300.000 đồng và C bỏ ra 400.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe máy đến khu vực chùa sập thuộc phường Đ, thành phố T gặp một người ông Campuchia không rõ họ tên, địa chỉ để mua một bịch ma túy với số tiền 1.700.000 đồng đem về phòng trọ rồi đưa cho K chia thành nhiều bịch nhỏ cất giấu trong một hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh và một túi vải màu đen để sử dụng, đến khoảng 11 giờ ngày 21/7/2022, tại phòng trọ thuộc khu phố N, phường Đ, thành phố T, C và K lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Qua kiểm tra phát hiện bên trong hộp nhựa có chứa 01 bịch nylon màu trắng, viền đỏ, có rãnh gài, bên trong có 07 bịch nylon màu trắng có kích thước khác nhau, được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, viền đỏ, có rãnh gài, bên trong có 02 bịch nylon màu trắng có kích thước khác nhau, được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon màu trắng, viền xanh, có rãnh gài, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; phát hiện bên trong túi vải màu đen có chứa 01 bịch nylon màu trắng, viền đỏ, có rãnh gài, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Ngoài ra, Trần Văn C và Ngô Ngọc K còn khai vào đầu tháng 7/2022 C và K có mua một bịch ma túy với số tiền 1.500.000 đồng của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ rồi chia thành nhiều bịch cất giấu trong phòng trọ nhằm mục đích để sử dụng nhưng qua điều tra không thu giữ được ma túy và không xác định được khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 07 (bảy) bịch nylon đựng trong một bịch nylon có kích thước khoảng 05cm x 8,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2345 gam.

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 02 (hai) bịch nylon đựng trong một bịch nylon có kích thước khoảng 05cm x 8,5cm, được niêm phong gửi giám

định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2950 gam.

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, viền màu xanh, có kích thước khoảng 04cm x 3,7cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1250 gam.

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, viền màu đỏ, có kích thước khoảng 05cm x 06cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,1095 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,2018 gam; 0,2717 gam; 0,1070 gam; 2,0634 gam (đựng trong bốn bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 700/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 700/2022, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Lê Thế Vỹ và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

2. 01 (một) bình gas màu đen, có chữ Bluestar.

3. 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,2cm (đã qua sử dụng).

4. 03 (ba) bậc lửa, gồm: 01 (một) bậc lửa màu xanh, 01 (một) bậc lửa màu xám, 01 (một) bậc lửa màu trắng, bị mất phân nửa phần trên.

5. 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng, có gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh.

6. 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nỏ và ống hút màu tím, cổ chai có nhựa màu vàng.

7. 01 (một) cân tiểu ly màu đen, kích thước 7,5cm x 4cm.

8. 01 (một) túi vải màu đen có viền chữ hình hoa văn, kích thước 9cm x 13cm.

9. 01 (một) hộp nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 7,5cm.

10. 04 (bốn) bịch nylon và 07 (bảy) ống nhựa có kích thước khác nhau.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 29/CTr-VKSHT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố các bị cáo Trần Văn C và Ngô Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Ngọc K mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy, về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022 tại phòng trọ thuộc khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn C và Ngô Ngọc K có hành vi tàng trữ trái phép 3,764 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, các bị cáo hoàn toàn nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K đang mang thai và mẹ ruột của bị cáo là người có công cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông Campuchia bán ma túy cho các bị cáo nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với bà Hà Thị T cho các bị cáo thuê phòng trọ nhưng bà T không biết các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, do các bị cáo chỉ sử dụng một số dụng cụ như một bật lửa, một chai nhựa nắp màu trắng có gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh, một bình thủy tinh có gắn nỏ và ống hút màu tím cổ chai có nhựa màu vàng để sử dụng trái phép chất ma túy, một số dụng cụ còn lại dùng để sinh hoạt gia đình nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

[9] Xét thấy, Trần Văn C và Ngô Ngọc K chung sống với nhau như vợ chồng, cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng chung nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 27/7/2022).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 27/7/2022 và tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 19/10/2022).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 700/2022, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Lê Thế Vỹ và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) bình gas màu đen, có chữ Bluestar; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,2cm (đã qua sử dụng); 03 (ba) bậc lửa, gồm 01 (một) bậc lửa màu xanh, 01 (một) bậc lửa màu xám, 01 (một) bậc lửa màu trắng, bị mất phân nửa phần trên; 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng, có gắn ống hút màu đỏ và bỏ thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nỏ và ống hút màu tím, cổ chai có nhựa màu vàng; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, kích thước 7,5cm x 4cm; 01 (một) túi vải màu đen có viền chữ hình hoa văn, kích thước 9cm x 13cm; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 7,5cm; 04 (bốn) bịch nylon và 07 (bảy) ống nhựa có kích thước khác nhau.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn C, Ngô Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Hên**